

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt

Ông Võ Xuân Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, tên gọi khác: Chó T, sinh ngày: 24/10/1993 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1964 (chết) và bà Phan Thị K, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 28/4/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0047037/QĐ-XPHC ngày 05/5/2021; ngày 19/5/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Chủ tịch UBND thị trấn N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 25/5/2021;

Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 194/HS-ST ngày 03/6/2014 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 13/11/2014; Bản án số 56/2016/HS-PT ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày

01/8/2016; Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2019.

Về nhân thân: Ngày 01/8/2011, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 28/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Hồ Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Trần Thái D, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Phan Thị K, sinh năm 1966, nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Trần Công H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lợi dụng quen biết và sự tin tưởng của một số người dân ở thị trấn N và ở xã K, huyện L, Nguyễn Đức H nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 22/6/2021, Nguyễn Đức H đến nhà ông Hoàng Văn T, sinh năm 1957 ở bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy điện thoại OPPO A83 của chị Trần Thị H, sinh năm 1974, trú tại tổ 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình đang sạc pin, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên giả vờ hỏi chị H “máy sóng Viettel gọi được không?”. Do có quen biết từ trước và tin tưởng H nên chị H không nói gì. H cầm điện thoại ra sân nhưng không gọi điện mà điều khiển xe mô tô của chị H đi đến quán cầm đồ L D ở xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, cầm cố điện thoại di động trên cho anh Trần Thái D, sinh năm 1992 với giá 500.000 đồng.

Lần thứ 2: Tối 22/6/2021, Nguyễn Đức H đến nhà anh Hồ Văn D, sinh năm 1987, trú tại bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình chơi và xin ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 23/6/2021, H có ý định chiếm đoạt điện thoại của anh Hồ Văn D

để bán lấy tiền tiêu xài nên giả vờ mượn điện thoại VIVO 2015 của anh D để sử dụng vào mạng, anh D đồng ý. H nhờ anh D chở đến chỗ chị H đang làm việc. Sau khi anh D về, H mượn xe mô tô BKS 73N9-9679 của chị Trần Thị H đi đến quán cầm đồ L D bán điện thoại của anh D cho anh Trần Thái D với giá 500.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2021, chị Trần Thị H đến nhà Nguyễn Đức H tại tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình và đưa cho H 300.000 đồng để H đi chuộc lại điện thoại của chị H mà H đã cầm cố vào ngày 22/6/2021. H lấy tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 73N9-9679 của chị H ra khỏi nhà, chị H ở lại nhà H. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, H về trả lại 300.000 đồng cho chị H và nói chưa chuộc được điện thoại. Sau đó H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H nên đã nói dối chị H là xe mô tô của chị bị hỏng phải mang đi sửa, đồng thời H sẽ xin tiền mẹ mình để đi chuộc điện thoại về cho chị H. Chị H tin tưởng nên giao xe mô tô BKS 73N9-9679 cho H. H đưa xe mô tô đến cầm cố tại chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 ở thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình lấy số tiền 1.300.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Hùng trả 1.000.000 đồng cho chị L để lấy lại xe máy của bà Phan Thị K (mẹ của H) mà H đã cầm cố trước đó, số tiền còn lại, H tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 28/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A83 màu vàng trắng có giá 1.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MIO màu đen đỏ xám, BKS 73N9-9679 có giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2015, màu đen xanh có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô. Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 27/6/2021.

Ngày 30/6/2021, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu chị Trần Thị H và anh Hồ Văn D.

Về dân sự: Bị hại chị Trần Thị H và anh Hồ Văn D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thái D và chị Nguyễn Thị L đã tự thỏa thuận dân sự với gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSNDLT ngày 01/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H từ 30 đến 36 tháng tù; vật

chứng, cơ quan Điều tra đã xử lý; trách nhiệm dân sự, bị hại, người liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức H đã có hành vi lừa dối chị Trần Thị H và anh Hồ Văn D để chiếm đoạt tài sản của họ là điện thoại di động và xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây thiệt hại tổng trị giá 6.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo phạm tội trong khi đã có 03 tiền án đều về Tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại trị giá 6.000.000 đồng, trong đó có 02 vụ trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm theo điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại Bản án số: 25/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy xử phạt bị cáo 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù kể từ ngày 06/10/2019, đến ngày 22/6/2021 phạm tội lại nên lần phạm tội này thuộc trường hợp phải áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, điều khoản có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Ngoài ra, cả 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của người phạm tội: Bản thân bị cáo H đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị Tòa án xét xử. Qua đó, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành án trở về địa phương, không rút ra được bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nhiều lần tiếp tục cố ý phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục, vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Trong vụ án này, có anh Trần Thái D và chị Nguyễn Thị L là người cho H cầm cố tài sản nhưng họ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên họ không phạm tội.

[6]. Vật chứng vụ án: Những vật chứng Cơ quan Điều tra tạm giữ, sau đó đã trả lại cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về dân sự: Bị hại chị Trần Thị H và anh Hồ Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thái D và chị Nguyễn Thị L đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H, tên gọi khác: Chó T phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/6/2021. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2021); bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn